

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:73/2021/DS-ST
Ngày: 29-6-2021
V/v Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thu;
2. Bà Đào Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 537/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:80/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1990; Địa chỉ: khu phố 1, phường 3, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị T: Anh Trần Quốc T1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Khu Phố HN, phường HN, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29-10-2020); *có mặt.*

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Kiều O, sinh năm:1981 và anh Phạm Minh H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường C, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; Anh H tạm trú tại: số 395, Cách Mạng Tháng Tám, khu phố A, phường B, Thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau, ngày 07-9-2019 chị có cho chị Lê Thị Kiều O và anh Phạm Minh H vay số tiền 200.000.000 đồng, chị O anh H có ký giấy nợ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%, mục đích vay để trả nợ Ngân hàng. Thời hạn trả là 30 ngày kể từ ngày 07-9-2019 đến ngày 07-10-2019. Tuy nhiên, đến nay chị O, anh H vẫn chưa thanh toán nợ cho chị. Do đó, chị khởi kiện yêu cầu chị O anh H trả chị số tiền trên và tính lãi suất 0,83% từ ngày 07-9-2019 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại bản tự khai ngày 21-01-2021 bị đơn anh Phạm Minh H trình bày: Anh và chị O là vợ chồng nhưng đã được Tòa án nhân dân huyện TB giải quyết cho ly hôn vào giữa tháng 9 năm 2019. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống, chị O có vay tiền của chị T để làm ăn cụ thể là vay số tiền 200.000.000 đồng ngày 07-9-2019, anh và chị O có ký giấy nợ đúng như chị T đã khai trong đơn khởi kiện. Lãi suất vay giữa chị O với chị T thỏa thuận bao nhiêu % và trả lãi như thế nào anh không biết nhưng nghe chị O nói lãi suất tính 15%/tháng. Đến ngày 23-9-2019 thì O bị bắt tạm giam do có liên quan đến vụ án hình sự. Sau khi chị O bị tạm giam, chị T điện thoại cho anh đòi tiền, anh có thương lượng với chị T để anh gặp chị O nói chuyện rồi tìm cách giải quyết. Sau này anh có trả cho chị T được 2.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ. Hiện tại do hoàn cảnh khó khăn nên anh đồng ý cùng chị O trả nợ gốc cho chị T và xin không trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-3-2021 chị Lê Thị Kiều O khai như sau: Chị thừa nhận ngày 07-9-2019 chị có vay của chị T số tiền 200.000.000 đồng với thời hạn 01 tháng trả, chị và anh H có ký giấy nợ đúng như chị T đã ghi trong đơn khởi kiện. Khi vay không có thế chấp tài sản gì, lãi suất cứ 1.000.000 đồng chị T tính lãi 10.000 đồng/ngày. Ngay ngày vay đầu tiên là chị T đã lấy của chị 01 tháng tiền lãi nhưng không có giấy tờ gì, đến ngày 23-9-2019 thì chị bị bắt tạm giam nên không có đóng tiền lãi cũng như không trả nợ gốc cho chị T nữa. Hiện tại chị đồng ý cùng anh H trả nợ gốc cho chị T và xin không trả tiền lãi.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị O, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt là đúng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của chị T. Buộc chị O, anh H trả cho chị T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tính lãi suất theo yêu cầu của chị T. Giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kiều O và anh Phạm Minh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T thấy rằng: Quá trình làm việc chị T và qua lấy lời khai chị O cũng như tại bản tự khai của anh H đều xác định chị O, anh H có ký “giấy mượn tiền” ngày 07-9-2019 với chị T số tiền 200.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh.

Quá trình làm việc anh H cho rằng có trả cho chị T được 2.000.000 đồng, chị T không thừa nhận, anh H cũng không có chứng cứ để chứng minh. Do đó, buộc chị O, anh H có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu tính lãi của chị T thấy rằng:chị T cho rằng lãi suất tính 2%/tháng, chị O cho rằng lãi suất chị T tính 10.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và đã trả lãi tháng đầu tiên ngay sau khi vay nhưng chị T không thừa nhận và chị O cũng không có chứng cứ để chứng minh. Do các bên trình bày không thống nhất về lãi suất, có tranh chấp về lãi xuất nên chị T yêu cầu tính lãi suất 0,83% từ ngày 07-9-2019 cho đến ngày xét xử là phù hợp có căn cứ chấp nhận. Cụ thể số tiền lãi được tính như sau:

Số tiền vay còn nợ từ ngày 07-9-2019 đến ngày 29-6-2021 là 21 tháng 22 ngày x 200.000.000 đồng x 0,83% = 36.077.300 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi buộc chị O, anh H phải có nghĩa vụ trả cho chị T là 200.000.000 đồng + 36.077.300 = 236.077.300 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm*) đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463,466,468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị T.

Buộc chị Lê Thị Kiều O và anh Phạm Minh H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và 36.077.300 đồng tiền lãi. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 236.077.300 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều O và anh Phạm Minh H phải chịu 11.803.800 (*mười một triệu tám trăm lẻ ba ngàn tám trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0000817 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT;
- VKSND TP Tây Ninh;
- THADS TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Hùng